

KHAI QUẬT PHÉ TÍCH CHÂU THÀNH (PHƯỜNG NHƠN THÀNH, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH)

HOÀNG NHƯ KHOA*, LÊ ĐÌNH PHỤNG**
VÀ PHẠM VĂN TRIỆU***

1. Vị trí địa lý

Phế tích Châu Thành có tọa độ $13^{\circ}56'72,50''$ vĩ Bắc - $109^{\circ}5'13,50''$ kinh Đông, độ cao khoảng 23m so với mặt nước biển, thuộc khu vực Châu Thành, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Phế tích cách thành phố Quy Nhơn khoảng 30km và cách trung tâm thị xã An Nhơn khoảng 8km về phía bắc. Trung tâm phế tích Châu Thành là một gò đất cao và rộng trải dài theo chiều đông - tây. Phía đông và phía bắc gò là khu vực nghĩa địa, phía tây là khu vực đất canh tác trồng cây, phía nam là khu vực dân cư. Khảo sát hiện trạng hiện nay cho thấy diện phân bố của khu phế tích là rất lớn với gần $15.000m^2$. Cách phế tích về phía đông khoảng 2km là núi Mò O, đây là ngọn núi thiêng của vùng Vijaya có vai trò quan trọng trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của người Champa. Từ phế tích về phía nam khoảng 1km là sông La Vỹ, đây là nhánh nhỏ phía bắc của sông Côn. Với vị trí phía đông nhìn về ngọn núi Mò O, phía nam có dòng sông Côn, phế tích Châu Thành có vị trí đặc địa phù hợp với việc xây dựng các công trình tôn giáo của người Champa, luôn gắn liền với ngọn núi thiêng và dòng sông thiêng.

Phế tích Châu Thành có vị trí phân bố thuộc phạm vi ngoại ô thành Chà Bàn, kinh đô của vương quốc Champa, cách tòa thành khoảng 2km về phía đông bắc. Từ phế tích nhìn về phía đông bắc là tháp Phú Lốc, cách đó khoảng hơn 1km, nhìn về phía tây nam thấy tháp Cánh Tiên, không xa về phía tây là các phế tích tháp Champa như Tháp Mắm và Thập Tháp. Qua vị trí và cảnh quan xung quanh, có thể thấy rằng phế tích Châu Thành nằm trong hệ thống các di tích Champa thuộc lưu vực sông Côn. Đồng thời, phế tích Châu Thành nằm trong vùng lõi của di sản văn hóa Champa trên vùng đất Bình Định.

2. Kết quả khai quật

2.1. Di tích

Phế tích Châu Thành đã được tiến hành ba lần khai quật vào các năm 2020, 2021 và 2022 với tổng diện tích là $546,47m^2$. Dựa vào mặt bằng kiến trúc xuất lộ, vật liệu xây dựng, kỹ thuật xây dựng và diễn biến địa tầng, cho thấy ở đây có các kiến trúc của bốn giai đoạn khác nhau.

* Bảo tàng tỉnh Bình Định

** Hội Khảo cổ học Việt Nam

*** Viện Khảo cổ học

2.1.1. Kiến trúc giai đoạn 1 (Di tích 2020.CT.I.KT01)

Đây là kiến trúc xuất lộ mặt bằng hoàn chỉnh nhất so với các kiến trúc khác tại phế tích Châu Thành. Toàn bộ kiến trúc được xây trên nền đất sét trộn gạch vụn đầm chặt.

- Mặt đông: Có chiều dài 4,8m, nền móng phía đông được xây theo kiểu giạt cấp với 4 bậc, mỗi bậc thu lại 0,04m, độ cao của lớp nền là 0,3m. Tường phía nam của mặt đông vẫn còn một mảng khá nguyên vẹn với 19 lớp gạch, cao 1,38m, rộng 1,18m, được xây mài khít tạo thành mặt phẳng. Tường phía bắc của mặt đông bị phá hủy chỉ còn lại 2 lớp gạch. Cửa ra vào của kiến trúc có độ rộng 2,4m, được xây giạt cấp với 3 bậc: bậc dưới cùng xây 3 lớp gạch, bậc giữa và bậc trên xây 4 lớp gạch.

- Mặt bắc: Chiều dài còn lại 3m, lớp gạch bên ngoài nhiều nhất là 5 lớp, ít nhất là 3 lớp. Mặt cắt kiến trúc cho thấy, càng về phía tây địa hình càng cao nên số lớp gạch càng giảm.

- Mặt nam: Có chiều dài là 4,3m, nền gạch cao nhất là vị trí bắt góc đông nam của kiến trúc, đoạn chính giữa bị phá hủy nhiều, sau đó càng về phía tây nền gạch càng cao dần.

- Mặt tây: Chiều dài còn lại 2,4m, dấu vết còn lại chỉ là 1 hàng gạch xây kiểu khớp mí, đè lên lớp đất gốc.

Chính giữa trong lòng kiến trúc là tảng đá gốc nguyên khối cao 1,7m; rộng 1,25m; dày 1,12m. Đá có dáng khum dần từ dưới lên trên đỉnh, bên cạnh tảng đá lớn này còn có hai tảng đá nhỏ tựa vào.

Như vậy, di tích 2020.CT.I.KT01 là kiến trúc dạng đền thờ có bình diện hình chữ nhật theo chiều bắc - nam, kích thước (4,8 x 4,3)m, cửa quay về hướng đông, trong lòng kiến trúc thờ hòn đá thiêng.

Quá trình khai quật đã xuất lộ ba trụ gạch phía đông đền thờ đá thiêng. Các trụ gạch cách nhau khoảng 2m, mỗi trụ có bình diện hình vuông, mỗi cạnh dài 0,7m. Chức năng của các trụ gạch này có thể dùng chống đỡ bộ mái lợp ngói của khu đường dẫn từ phía đông vào đền thờ đá thiêng hoặc có thể chỉ mang tính biểu tượng (?).

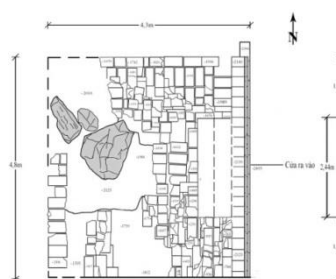


**Hình 2. Kiến trúc đền thờ đá thiêng
(Di tích 2020.CT.I.KT01)**



**Hình 1. Toàn cảnh hố khai quật phế tích
Châu Thành**

(Nguồn: Hoàng Như Khoa)



**Hình 3. Bản vẽ mặt bằng kiến trúc đền thờ đá thiêng
(Di tích 2020.CT.I.KT01)**

(Nguồn: Hoàng Như Khoa)

2.1.2. Kiến trúc giai đoạn 2 (Di tích 2021.CT.II.TB01)

Đoạn tường phía đông: Bị các kiến trúc giai đoạn muộn xây chồng lên. Tường có bình diện giạt cấp nhô ra về phía đông, chiều dài xuất lộ là 5,43m; chiều cao còn lại là 0,9m với 12 lớp gạch, dày 1,02m. Trên tường bao phía đông xuất lộ đoạn tường xây giạt cấp theo chiều đông - tây có chiều dài 4,5m, cao 1,28m với 17 lớp gạch. Sau đó, đoạn tường bắt góc chạy theo chiều bắc - nam, có chiều dài xuất lộ 8,5m, vị trí dày nhất là 0,7m, mỏng nhất là 0,66m.

Đoạn tường phía tây: Hướng bắc - nam, vẫn còn chạy vào vách bắc hồ khai quật. Tường có chiều dài xuất lộ 21m, dày 0,62m. vị trí cao nhất là 0,62m với 7 lớp gạch. Từ vị trí bắt góc phía tây nam kiến trúc về phía bắc 2,37m, có một khối trụ gạch hình khối vuông, mỗi cạnh dài 0,84m, cao 0,36m với 5 lớp gạch.

Đoạn tường phía nam: Hướng đông - tây, nền móng tường vẫn còn chạy vào vách đông hồ khai quật. Tường phía nam có chiều dài xuất lộ 6,13m, cao 0,5m, dày 0,62m.



Hình 4. Tường bao phía đông di tích 2021.CT.II.TB01



Hình 5. Vị trí bắt góc tường bao phía tây và phía nam di tích 2021.CT.II.TB01



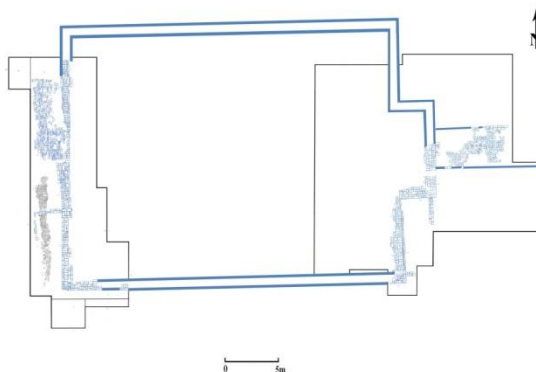
Hình 6. Con đường hành lễ dẫn vào di tích 2021.CT.II.TB01

(Nguồn: Hoàng Như Khoa)

Về kỹ thuật xây dựng, các viên gạch được xây theo kiểu “một viên ngang, hai viên dọc”. Trải dài hai đoạn tường phía đông và phía tây là hệ thống các trụ gạch nhô lên, các trụ có bình diện hình vuông mỗi cạnh dài trung bình khoảng 0,75m.

Phía đông là hệ thống đường dẫn chạy dài theo chiều đông - tây và vẫn còn đi vào vách đông hồ khai quật. Kiến trúc có chiều dài xuất lộ 7,24m, chiều rộng 3,82m. Kiến trúc xuất lộ không hoàn chỉnh, một số vị trí của kiến trúc bị các kiến trúc muộn hơn xây chồng lên. Kiến trúc được xây đa phần bằng những viên gạch vỡ được tận dụng, xếp lại tạo thành mặt bằng.

Dựa vào việc xuất lộ đường đi cùng với vị trí bắt góc đông nam và tây nam kiến trúc cho thấy rằng kiến trúc giai đoạn hai xây theo chiều đông - tây, có quy mô (31,11 x 26,22)m. Chúng tôi cho rằng di tích 2021.CT.II.TB01 là hệ thống tường bao quanh khu vực đền thờ, tường có phần mái lợp ngói âm dương. Phía đông tường bao có con đường hành lễ đi vào khu đền thờ.



Hình 7. Bản vẽ phục dựng mặt bằng di tích 2021.CT.II.TB01

(Nguồn: Hoàng Như Khoa)

2.1.3. Kiến trúc giai đoạn 3 (Di tích 2020.CT.III.KT01)

Qua ba lần khai quật xuất lộ một phần hệ thống nền móng phía đông, phía tây và phía nam của kiến trúc, ký hiệu di tích 2020.CT.III.KT01.

Nền móng phía đông có chiều dài xuất lộ 14,2m, chiều cao còn lại 1,5m, độ dày trung bình 1,8m với ba đoạn giạt cấp. Mặt ngoài nền móng được xây mài khít tạo thành mặt phẳng, mặt bên trong chủ yếu là lớp đất sét trộn gạch vụn đầm chặt.

Đoạn nền móng phía tây, chạy theo hướng bắc - nam, có chiều dài xuất lộ 19m (trong đó một đoạn bị phá dài 10,2m), dày 1,74m, cao còn lại 0,4m.

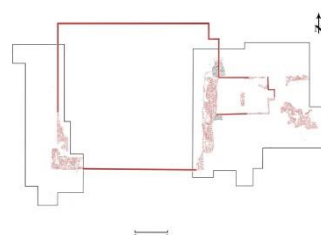
Đoạn nền móng phía nam chạy theo hướng đông - tây, có chiều dài xuất lộ 4m, dày 1,84m, chiều cao còn lại 0,28m. Từ vị trí bắt góc phía đông nam đến góc tây nam kiến trúc là 22,8m, tương đương với chiều dài kiến trúc.



Hình 8. Nền móng phía đông di tích 2020.CT.III.KT01



Hình 9. Nền móng phía tây di tích 2020.CT.III.KT01



Hình 10. Bản vẽ phục dựng mặt bằng di tích 2020.CT.III.KT01

(Nguồn: Hoàng Như Khoa)

Về kỹ thuật xây dựng, di tích 2020.CT.III.KT01 được xây bằng những viên gạch có kích thước lớn, lớp ngoài là những viên gạch nguyên, các lớp gạch bên trong là những viên gạch vỡ tận dụng lại, để tăng sự liên kết người Champa trộn đất sét và gạch vụn đầm thêm vào khoảng trống giữa các viên gạch.

Phía đông kiến trúc có một kiến trúc khác theo chiều đông - tây, có chiều dài 9,12m, rộng 5,75m. Kiến trúc bên ngoài bọc lớp gạch vỡ, bên trong là lớp đất sét trộn gạch vụn đầm chặt. Phía đông xây bậc thêm dần đi lên. Đây có thể là phần kiến trúc tiền sảnh của đền thờ.

Cách di tích 2020.CT.III.KT01 khoảng 1,5m về phía đông bắc là kiến trúc chỉ có 1 lớp gạch được xây trên đất phù sa pha cát. Lớp gạch này bị đào phá một phần, diện tích còn lại chỉ 18m². Lớp gạch xây có những vị trí gạch được xếp theo đường thẳng, một số vị trí được xếp không có quy chỉnh. Gạch xây dựng chủ yếu là tận dụng lại các viên gạch vỡ tạo thành bề mặt phẳng. Đây có thể là kiến trúc sân nền phía đông của di tích 2020.CT.III.KT01

Qua hiện trạng xuất lộ, cho thấy kiến trúc giai đoạn ba là kiến trúc đền thờ theo chiều đông - tây, có quy mô lớn với diện tích (22,8 x 21,3)m. Đền thờ có mái lợp ngói âm dương, tiền sảnh và sân nền phía đông.

2.1.4. Kiến trúc giai đoạn 4 (2021.CT.IV.01)

Kiến trúc xây bằng đá ong, nằm vị trí hơi chệch về phía đông bắc so với đền thờ đá thiêng. Kiến trúc được xây trên nền gạch đỏ của các kiến trúc giai đoạn trước, nền được đầm chặt tạo thành

mặt bằng. Mặt đông của kiến trúc dài 6,63m, vị trí cao nhất 0,32m với 2 lớp đá ong, thấp nhất là 0,2m với một lớp đá ong. Chính giữa mặt đông có bậc thềm, là một lớp đá ong dài 1,37m, rộng 0,5m. Mặt nam của kiến trúc có chiều dài còn lại 4,38m, vị trí cao nhất là 0,76m với 5 lớp đá ong, phần thấp nhất chỉ còn lại 2 lớp đá ong. Phần tường phía nam xây chồng lên tường phía đông của ba giai đoạn trước. Mặt bắc của kiến trúc có chiều dài còn lại là 4,62m, vị trí cao nhất là 0,86m với 5 lớp đá ong, vị trí thấp nhất chỉ còn lại 1 lớp đá ong.

Xung quanh kiến trúc ngôi mũi lá đồ dày, chứng minh rằng đây là công trình kiến trúc lợp ngói. Dựa vào di tích và di vật cho thấy kiến trúc được xây thành những bậc thềm cao dần từ đông sang tây, có thể là khu vực tiền sảnh của một ngôi tháp.



Hình 11. Kiến trúc 2021.CT.IV.01

(Nguồn: Hoàng Như Khoa)

2.2. Di vật

2.2.1. Đồ đất nung

a. Gạch

Gạch là vật liệu chủ yếu sử dụng xây dựng nên hình hài kiến trúc. Dựa vào kích thước và hình dáng, gạch được chia làm 30 loại hình. Trong đó, phổ biến nhất là loại gạch có kích thước dài 38cm; rộng 29cm; dày 7cm. Gạch xây tháp màu đỏ nhạt, tương đối nhẹ và xốp, dễ hút ẩm. Nhiệt độ nung của gạch tháp nên bên trong đa phần có lõi đen, trộn đất sét, sạn và bã thực vật.

b. Đầu ngói ống: 75 hiện vật. Đầu ngói có đường kính trung bình 14cm. Hoa văn trang trí trên đầu ngói chia làm 2 loại: trang trí mặt người và trang trí hoa sen. Trong đó, đầu ngói trang trí mặt người phát hiện 15 hiện vật với 2 kiểu trang trí; đầu ngói trang trí hoa sen phát hiện 44 hiện vật, được chia thành 11 kiểu. Ngoài 59 đầu ngói xác định được các kiểu hoa văn, 16 hiện vật còn lại chỉ còn mảnh vỡ vành ngoài đầu ngói, nên không xác định được hoa văn trang trí.



Hình 12. Đầu ngói ống trang trí mặt người

Đầu ngói ống tại phế tích Châu Thành mang tính thẩm mỹ và sáng tạo của người nghệ nhân Champa, tiêu biểu nhất là đầu ngói ống trang trí hoa sen nhưng được cách điệu tạo nên những nét đặc trưng riêng biệt so với đầu ngói ống đã từng phát hiện tại những di tích Champa trước đây, tạo nên tính đa dạng trong thống nhất của nghệ thuật trang trí đầu ngói ống Champa.

c. Ngói âm dương

Ngói bản dương: 1.176 hiện vật, toàn bộ là các mảnh vỡ, trong đó 102 mảnh đầu, 941 mảnh thân, 133 mảnh đuôi. Ngói bản dương có độ cong lớn, đầu ngói được cắt phẳng hoặc hơi vát; thân ngói dài; đuôi ngói tạo gờ giật cấp để ăn khớp với phần đầu của viên ngói khác khi lợp lên công trình kiến trúc.

Dựa vào trang trí trên lưng, ngói được chia làm ba loại: ngói bản dương không trang trí; ngói bản dương trang trí hoa văn kẻ sọc; ngói bản dương trang trí hoa văn kẻ sọc và ngang.



Hình 13. Đầu ngói ống trang trí hoa sen

(Nguồn: Hoàng Như Khoa)

Ngói bản âm: 10.119 hiện vật, toàn bộ dưới dạng mảnh vỡ. Ngói bản âm có độ rộng, cong nhẹ khi lợp sẽ để ngửa phần bụng lõm hướng lên trên, khi gặp mưa nước men theo đường rãnh chảy xuống. Về loại hình, ngói bản âm cơ bản được chia thành hai loại:

Loại 1: Ngói bản âm có độ cong nhẹ hình vòng cung. Trong đó chia thành 2 kiểu.

Loại 1 - kiểu 1: Ngói bản âm có trang trí hoa văn, có 2.302 mảnh với 11 hoa văn khác nhau như văn thừng, văn in ô vuông kiểu Hán... và phổ biến nhất là hoa văn kẻ sọc

Loại 1 - kiểu 2: Ngói bản âm không trang trí hoa văn, số lượng 2.770 mảnh. Ngói có kích thước và độ dày lớn hơn, được nung chắc hơn so với ngói kiểu 1, đa phần làm từ đất sét mịn, xương gốm màu vàng hoặc cam nhạt.

Loại 2: Ngói bản âm có hình lòng máng, thân ngói được làm phẳng, hai bên hông được bẻ lên tạo mặt cắt dọc giống hình chữ U. Quá trình khai quật phát hiện 5.047 mảnh, gồm 2 kiểu:

Loại 2 - kiểu 1: Ngói bản âm có hình lòng máng, thân ngói được làm phẳng, hai bên hông bo cong hướng thẳng lên trên.

Loại 2 - kiểu 2: Ngói bản âm có hình lòng máng, thân ngói được làm phẳng, hai bên hông bẻ góc lóc ra ngoài.

d. Mảnh gốm trang trí kiến trúc: 04 hiện vật, toàn bộ dưới dạng mảnh vỡ. Hiện vật trang trí một mặt, mặt còn lại phẳng. Hoa văn trang trí khắc nổi những đường gờ uốn cong hình vòng cung, có phần đầu cuộn tròn. Xương gốm được nung nhiệt cao, đánh chắc. Kỹ thuật chế tác bằng phương pháp in dập khuôn, sau đó tu chỉnh bằng tay. Chưa xác định được chức năng của hiện vật trong trang trí kiến trúc.

e. Mảnh gốm trang trí hình hồi văn: 01 hiện vật, có kích thước cao 6,8cm; dài 7,4cm; dày 2,6cm. Hiện vật bị vỡ, mặt trên và dưới phẳng, chính giữa trang trí theo chiều ngang với hai hình chữ nhật lồng vào nhau gọi là kiểu hồi văn. Đây là motif phổ biến được sử dụng trong trang trí đồ đồng thời Hán. Hiện vật làm bằng chất liệu gốm mịn, màu cam nhạt, xương gốm cứng chắc. Chưa xác định rõ chức năng của hiện vật.

f. Ngói mũi lá: 2.786 hiện vật, toàn bộ dưới dạng mảnh vỡ. Ngói mũi lá là vật liệu sử dụng lợp bộ mái kiến trúc, mang



Hình 14. Ngói bản dương in ô vuông kiểu Hán



Hình 15. Ngói bản âm



Hình 16. Mảnh gốm trang trí kiến trúc



Hình 17. Mảnh gốm trang trí hồi văn



Hình 18. Gốm trang trí điểm góc

(Nguồn: Hoàng Như Khoa)

đặc trưng của văn hóa Champa. Trong quá trình khai quật phát hiện ngôi mũi lá tập trung chủ yếu ở các lớp khảo cổ phía trên.

g. Gốm trang trí điểm góc: 6 hiện vật. Đây là loại hình trang trí độc đáo trong kiến trúc tháp Champa. Có hai loại là gốm trang trí một mặt được sử dụng trang trí các vòm cửa tháp và gốm trang trí hai mặt dùng trang trí các tháp góc trên bộ mái tầng tháp.

2.2.2. Đồ đá

a. Vật liệu kiến trúc

- Đá ong: 54 hiện vật, kích thước đá ong có chiều dài 0,38m; rộng 0,12m; dày 0,1m.

- Đá trang trí điểm góc: 02 hiện vật, được bằng làm chất liệu đá cát kết. Các hiện vật đá trang trí điểm góc đều có kích thước lớn và chỉ tạc một mặt, có chức năng trang trí vòm cửa tháp.

b. Những hiện vật liên quan

- Mảnh tượng: 5 mảnh, bao gồm: 1 mảnh búi tóc (được tạo kiểu Jata Mukuta), 2 mảnh cánh tay, 1 mảnh bàn tay và 1 mảnh chưa xác định. Toàn bộ các mảnh tượng được làm bằng chất liệu đá cát kết. Tuy chỉ còn lại những mảnh nhỏ, nhưng vẫn thấy được nét chạm trổ cầu kỳ, tỉ mỉ, với những họa tiết chuỗi hạt tròn, hình bông hoa mang tính thẩm mỹ cao. Những mảnh hiện vật này có thể là của pho tượng thờ trong ngôi tháp trước đây.

- Mảnh minh văn: 36 mảnh minh văn bằng chất liệu đá cát kết với nhiều kích thước khác nhau. Dựa vào nét chữ và chất liệu đá cho thấy tại phế tích Châu Thành có ít nhất hai minh văn khác nhau bị vỡ. Một loại minh văn được khắc với nét chữ thanh mảnh, nét chạm nông, khắc trên đá cát kết hạt mịn, loại này có số lượng 20 mảnh; các minh văn còn lại được khắc với nét chữ rộng, nét chạm sâu, khắc trên đá cát kết hạt thô, có số lượng 16 mảnh.

2.2.3. Gốm gia dụng

a. Gốm Champa

Về chất liệu, đồ gốm Champa phát hiện tại phế tích Châu Thành được chia thành bốn chất liệu chính là gốm thô, gốm hơi mịn, gốm mịn và gốm tráng men.

Về loại hình, gốm gia dụng Champa phát hiện tại phế tích Châu Thành đa dạng về loại hình, gồm bình, vò, nồi đáy tròn, đĩa, nắp, chậu, bát bông, chân đèn... đáp ứng nhu cầu sử dụng trong đời sống, phục vụ các nghi lễ tôn giáo tại nơi đây.



Hình 19. Búi tóc tượng
(Nguồn: Hoàng Như Khoa)

Phế tích Châu Thành có vị trí gần sông cho nên những đồ gốm này có thể được sản xuất tại chỗ. Quá trình sản xuất đất sét được trộn thêm cát sạn và bã thực vật. Dựa vào xương gốm cho thấy gốm gia

dụng được nung ở nhiệt độ thấp. Phần lớn gốm Champa tại phế tích Châu Thành là gốm có chất liệu hơi mịn. Một số mảnh gốm có xương gốm dày, thô tỷ lệ pha cát cao cho thấy



Hình 20. Nồi đáy tròn



Hình 21. Vò gốm in ô vuông kiểu Hán

(Nguồn: Hoàng Như Khoa)

vẫn còn mang ảnh hưởng của văn hóa Sa Huỳnh, phản ánh sự kế thừa trong sản xuất gốm của người Champa. Trong quá trình sản xuất đồ gốm, người Champa dựa trên yếu tố truyền bản địa kết hợp với văn hóa bên ngoài như các loại vò in ô vuông kiểu Hán, mang ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa hoặc những mảnh bình Kendi mang ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ.

Đồ gốm gia dụng phát hiện tại phế tích Châu Thành phản ánh đầy đủ quá trình phát triển của gốm Champa, từ những mảnh gốm thô, xương gốm dày mang ảnh hưởng văn hóa Sa Huỳnh đến những mảnh gốm được lọc nguyên liệu kỹ, nhiệt độ nung cao hơn, xương gốm chắc, mịn. Càng về sau với kỹ thuật nung phát triển nên gốm được nung trong lò, tạo nên những sản phẩm có xương gốm cứng chắc và phủ men.

b. Gốm Trung Quốc

Gốm Trung Quốc phát hiện tại phế tích Châu Thành toàn bộ là dưới dạng mảnh bát, chỉ có một hiện vật còn đủ đáng. Gốm được chia thành hai loại là gốm men ngọc với số lượng 50 hiện vật (thuộc dòng gốm Long Tuyền) và gốm hoa lam với số lượng 17 hiện vật. Xương gốm chất lượng tốt, tinh mịn, cứng chắc, được phủ men dày, trang trí hoa văn mang tính thẩm mỹ cao.

c. Gốm Việt

Quá trình khai quật phát hiện được 14 hiện vật, gồm 02 mảnh miệng và 12 mảnh thân. Về loại hình đa phần là vò với chất liệu sành, được nung cứng chắc.

2.2.4. Đồ kim loại

a. Mảnh vàng: 2 mảnh. Hiện trạng các mảnh vàng khi phát hiện đều bị uốn cuộn lại biến dạng. Hiện vật có thể liên quan đến nghi lễ trong kiến trúc tôn giáo.

b. Tiền đồng: 1 đồng, hình tròn có đường kính 2cm, chính giữa có lỗ hình vuông để xuyên lại. Tiền đồng bị bao phủ bởi lớp patin dày nên không nhận diện được chữ.

c. Đinh sắt: 1 chiếc, có chiều dài 12cm; phần đầu có đường kính 1,5cm. Đinh còn nguyên nhưng đã bị oxi hóa nên có lớp gỉ sắt bọc bên ngoài.

d. Đạn chì: 1 hiện vật, hình khối tròn, đặc, màu trắng đục, có đường kính 11cm. Hiện vật là đạn chì của súng thần công.

3. Những nhận thức ban đầu

3.1. Về tính chất di tích

Phế tích Châu Thành được đề cập đến lần đầu tiên trong công trình “*Inventaire Descriptif des Monuments Căm de L’Annam*” của Henri Parmentier xuất bản năm 1909, ông mô tả rằng: “Ở phía nam chệch đông 20° của tháp Vàng và ở phía đông bắc của tháp Đồng, trên một quả gò, có kiến trúc lờ mờ của một kiến trúc to lớn biểu thị trên một số lớn gạch và một ít phiến đoạn đá. Quả gò thuộc làng Châu Thành, tổng Xuân Yên, huyện Phù Cát và có tên là Tháp Gãy” (Parmentier 1909: 214). Sau hơn một thế kỷ kể từ khi phế tích Châu Thành được phát hiện, qua nghiên cứu khai quật khảo cổ học đã làm xuất lộ các kiến trúc được người Champa cho xây dựng trong lịch sử, nhưng đã bị vùi lấp trong lòng đất.

Kết quả khai quật cho thấy phế tích Châu Thành có tầng văn hóa dày với nhiều lớp kiến trúc chồng lấn lên nhau, cho thấy sự chuyển biến về các loại hình kiến trúc từ sớm đến muộn.

Giai đoạn 1: Đền thờ đá thiêng với kiến trúc không gian mở có quy mô nhỏ, theo hướng bắc - nam với diện tích (4,8 x 4,3)m, cửa ra vào quay về phía đông.

Giai đoạn 2: Kiến trúc tường bao theo chiều đông - tây, có diện tích (31,11 x 26,22)m. Trong một quần thể kiến trúc Bà la môn giáo, tường bao hay còn gọi là *antara mandala* có chức năng giới hạn không gian thiêng, ngăn cách thế giới thần linh và con người. Phía đông tường bao có đường hành lễ đi vào khu đền thờ.

Giai đoạn 3: Kiến trúc theo chiều đông - tây, có quy mô lớn với diện tích (22,8 x 21,3)m. Kiến trúc có thể là đền thờ mái lợp ngói âm dương, phía đông có khu vực tiền sảnh và sân nền.

Giai đoạn 4: Kiến trúc có nền móng được xây dựng bằng vật liệu đá ong, lợp ngói mũi lá. Đây có thể là kiến trúc khu vực tiền sảnh của một ngôi tháp.

Qua các giai đoạn kiến trúc cho thấy, từ kiến trúc hạt nhân là đền thờ đá thiêng, mang tín ngưỡng bản địa của cư dân Champa, càng về giai đoạn sau các kiến trúc được xây dựng nhiều hơn và quy mô lớn hơn. Cho thấy đây là một quần thể kiến trúc quy mô lớn, được xây dựng tại một vị trí linh thiêng trong nhiều giai đoạn lịch sử.

3.2. Về niên đại

Bước đầu phân tích nghiên cứu và so sánh các di tích Champa hiện còn cho thấy niên đại phế tích Châu Thành như sau:

Thời kỳ Champa sớm:

- Về vật liệu xây dựng, quá trình khai quật phát hiện đầu ngói ống trang trí mặt người, hoa sen và số lượng lớn ngói âm dương, cho thấy các kiến trúc tại phế tích Châu Thành được xây nền bằng gạch, có bộ khung gỗ, mái lợp ngói. Dựa vào tài liệu minh văn ở Mỹ Sơn cho biết các ngôi

đền được xây dựng trước thế kỷ VII có sử dụng vật liệu nhẹ và chúng bị thiêu hủy hoàn toàn do hỏa hoạn, cụ thể tấm bia Mỹ Sơn I (số hiệu C.73), có niên đại thế kỷ VI cho biết rằng Vua Sambhuvarman xây dựng đền thờ cho Bhadresvara bị hỏa hoạn phá hủy (Golzio 2004: 2-3). Qua đó có thể suy luận rằng, ngôi đền được xây bằng vật liệu nhẹ như gỗ, cho nên dễ bị phá hủy do lửa. Như vậy, trong tiến trình lịch sử kiến trúc đền tháp Champa vào giai đoạn sớm các kiến trúc thường xây bằng vật liệu nhẹ khung gỗ có lợp ngói, đến sau thế kỷ thứ VII, kiến trúc Champa có bình diện vuông, mái tháp bằng gạch giát cấp dần lên trên. Chính vì vậy, kiến trúc phát hiện tại phế tích Châu Thành có niên đại sớm.

- Về gốm gia dụng, phát hiện nhiều đồ gốm có loại hình và chất liệu thô vẫn mang ảnh hưởng từ thời văn hóa Sa Huỳnh, vỏ gốm trang trí hoa văn in ô vuông kiểu Hán hoặc gốm trang trí kiểu hồi văn chất liệu hơi mịn và mịn.

- Qua nghiên cứu so sánh về loại hình, chất liệu cho thấy những di vật gốm kiến trúc và gốm gia dụng tại phế tích Châu Thành đều có sự tương đồng với những di vật tại các di tích Champa có niên đại sớm như thành Trà Kiệu (Quảng Nam) trong tầng văn hóa giữa có niên đại thế kỷ IV đến thế kỷ VII (Lâm Thị Mỹ Dung 2017: 399); thành Cổ Lũy (Quảng Ngãi) có niên đại thế kỷ IV - VII (Lâm Thị Mỹ Dung, Nguyễn Anh Thư 2009: 55); thành Cha (Bình Định) có niên đại khoảng thế kỷ IV - VI (Viện Nghiên cứu Kinh thành 2016: 109); thành Hồ (Phước Yên) niên đại thuộc thế kỷ V - VII (Phạm Văn Triệu, Lê Đình Phụng 2011: 42).

Chính vì vậy, qua phân tích về di tích và di vật, phế tích Châu Thành có kiến trúc niên đại sớm nhất là thế kỷ IV - V. Điều này, phù hợp với diễn biến địa tầng được khai quật.

Thời kỳ Vijaya:

Trong hố khai quật phát hiện được kiến trúc bằng đá ong. Đây là vật liệu xây dựng phổ biến trong kiến trúc thời kỳ Vijaya, đặc biệt trong giai đoạn thế kỷ XII - XIII. Bên cạnh đó phát hiện các loại hình ngói mũi lá và gốm trang trí điểm góc. Khi so sánh ba loại hình vật liệu kiến trúc này, cho thấy sự tương đồng với một số địa điểm như tháp Dương Long, tháp Cánh Tiên, phế tích Tháp Mắm. Ngoài ra, về tiểu tượng học, các họa tiết trang trí thể hiện trên búi tóc hoặc cánh tay có vòng trang sức đều mang đặc trưng điêu khắc phong cách Tháp Mắm (thế kỷ XIII - XIV).

Vật liệu kiến trúc, vật liệu trang trí kiến trúc và tiểu tượng học chứng minh rằng, kiến trúc đá ong tại phế tích Châu Thành có niên đại vào khoảng thế kỷ XIII.

Thời kỳ chúa Nguyễn

Vị trí phế tích Châu Thành nằm trong khu vực di tích Phủ thành Qui Nhơn, thành được xây dựng vào năm 1744, thời kỳ chúa Nguyễn cai trị Đàng Trong. Đến năm 1773, nghĩa quân Tây Sơn đã đánh chiếm và làm căn cứ quân sự. Quá trình khai quật phát hiện các di vật như những mảnh

gốm hoa lam, gốm sành, tiền đồng, đạn súng thần công chứng minh rằng tại vị trí phế tích Châu Thành và khu vực xung quanh đã được người Việt lập cơ sở hành chính vào cuối thế kỷ XVIII.

Tuy nhiên, còn một vấn đề cần làm rõ về niên đại phế tích Châu Thành, đó là với tầng văn hóa dày và các công trình kiến trúc xây chồng lẫn lên nhau, vậy các công trình kiến trúc tại đây được xây dựng liên tục hay bị gián đoạn? Dựa vào hiện trạng di tích chúng tôi cho rằng, ba kiến trúc thuộc ba giai đoạn đầu, có bộ mái được lợp bằng ngói âm dương. Đối với loại hình kiến trúc sử dụng khung gỗ, mái lợp ngói, do sự tác động của lịch sử hoặc do điều kiện tự nhiên nên thời gian sử dụng những kiến trúc này không bền lâu. Chính vì vậy, theo chúng tôi, kiến trúc ba giai đoạn đầu tại phế tích Châu Thành sẽ có khung niên đại từ thế kỷ IV đến thế kỷ VII. Tuy nhiên, có thể do hoàn cảnh lịch sử, mà phế tích Châu Thành bị rơi vào quên lãng một thời gian dài, bởi vì quá trình khai quật không phát hiện di vật có niên đại thế kỷ VIII đến thế kỷ XII. Đến thế kỷ XIII dưới vương triều Vijaya (998 - 1471) phế tích Châu Thành mới được xây dựng lại với công trình có quy mô to lớn hơn, bền vững hơn. Trong lịch sử, vương triều Vijaya phát triển rực rỡ nhất vào thế kỷ XIII, ngoài phế tích Châu Thành được xây dựng lại còn có các tháp như Hưng Thạnh, Cánh Tiên, Thủ Thiện, Phú Lộc và phế tích Tháp Mắm cũng được xây dựng trong giai đoạn này.

Như vậy, qua di tích, di vật cho thấy phế tích Châu Thành có tầng văn hóa dày với nhiều lớp kiến trúc chồng lẫn lên nhau, phát triển từ sớm đến muộn, trải qua nhiều sự thay đổi về kiến trúc và tính chất. Quá trình đó kéo dài bởi người Champa từ thế kỷ IV đến thế kỷ XV và sau này của người Việt vào thế kỷ XVIII.

3.3. Giá trị lịch sử - văn hóa

Về giá trị lịch sử, nếu như trước đây khi đề cập đến lịch sử Champa trên vùng đất Bình Định, thường gắn liền với giai đoạn khi Vijaya là kinh đô của vương quốc Champa (998 - 1471) mà dấu ấn tiêu biểu hiện nay là 8 cụm tháp với số lượng 14 tháp. Tuy nhiên, qua những phát hiện khảo cổ học tại những di tích có niên đại sớm gần đây như phế tích Châu Thành, cho thấy rằng lịch sử của Champa trên vùng đất Bình Định từ sớm và có khả năng đây là vùng đất cội nguồn, khởi dựng ban đầu của nhà nước Champa. Theo các nguồn sử liệu ghi chép của Trung Hoa và Việt Nam, vào đầu công nguyên, cùng với người Việt, một bộ phận người Champa ở phía Bắc chịu ách đô hộ của triều đình phong kiến Trung Hoa, bị chia thành nhiều quận huyện khác nhau để cai trị, trong đó quận xa nhất là Nhật Nam. Quận Nhật Nam được chia thành năm huyện là Tây Quyển, Tỳ Ảnh, Lô Dung, Chu Ngô và xa nhất là Tượng Lâm. Năm 192, người Champa tại huyện Tượng Lâm đã nổi dậy lật đổ ách thống trị của người Hán thành lập nên vương quốc Lâm Ấp. Cho đến hiện nay, vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về ranh giới phía nam của huyện Tượng Lâm. Ý kiến thứ nhất cho rằng không gian buổi đầu nhà nước Lâm Ấp từ bắc đèo Hải Vân trở ra; ý kiến thứ hai huyện Tượng Lâm là vùng đất bao gồm cả Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định; ý kiến thứ ba huyện Tượng Lâm là vùng đất thuộc tỉnh Bình Định ngày nay, có lẽ cả vùng đất Phú Yên kéo dài tới núi Đại Lãnh (Lê

Đình Phụng 2024: 125). Qua các đợt khai quật khảo cổ học như tại Trà Kiệu (Quảng Nam), Cổ Lũy (Quảng Ngãi), thành Cha, phế tích Chà Rây, phế tích Châu Thành (Bình Định), thành Hồ (Phú Yên), đã phát hiện những di vật như đầu ngói ống, ngói âm dương, vò gốm in ô vuông kiểu Hán, là minh chứng cho thấy người Champa ở phía bắc từ khu vực đèo Cả trở ra, đã có sự ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa trong thời gian dài, còn tại khu vực phía nam người Champa từ sớm đã ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ. Như vậy, dựa vào ghi chép lịch sử và tư liệu khảo cổ học, có thể vùng đất huyện Tượng Lâm nằm ở phía nam xa nhất của quận Nhật Nam, thuộc phạm vi hai tỉnh Bình Định và Phú Yên ngày nay là có cơ sở và khả năng kinh đô đầu tiên của Lâm Ấp là thành Cha trên địa bàn Bình Định ngày nay (Lê Đình Phụng 2024: 173).

Phế tích Châu Thành có niên đại khởi dựng thế kỷ IV - V, dưới vương triều Simhapura (336 - 756) với kinh đô là thành Trà Kiệu thuộc tỉnh Quảng Nam ngày nay. Tại Bình Định, các tư liệu khảo cổ học gần đây cho thấy rằng, tiểu quốc Vijaya trong giai đoạn đầu lịch sử của vương quốc Champa cũng đã hình thành nên những trung tâm chính trị, kinh tế, tôn giáo riêng biệt. Quá trình khai quật khảo cổ tại di tích thành Cha cho thấy, đây tòa thành có quy mô lớn, bên trong là công trình kiến trúc tôn giáo và những di vật có niên đại sớm như các đầu ngói ống trang trí mặt người, mặt sư tử, mặt Kala, ngói âm dương hoặc đồ gốm trang trí hoa văn in ô vuông kiểu Hán, một số đồ gốm vẫn còn mang ảnh hưởng của văn hóa Sa Huỳnh. Kết quả khai quật khảo cổ học đã xác định thành Cha là trung tâm chính trị của tiểu quốc Vijaya từ thế kỷ IV - VI (Viện Nghiên cứu Kinh thành 2016: 112). Đến cuối thế kỷ thứ X, thành Cha được chọn làm kinh đô của vương triều Vijaya. Về trung tâm kinh tế, năm 2008 trong đợt khai quật tại tháp Bình Lâm, thuộc khu vực cảng Thị Nại của vương quốc Champa, tư liệu phát hiện được từ các hố khai quật và thăm dò cho thấy khu di tích tháp Bình Lâm đã trải qua cả một quá trình phát triển với những hiện vật gốm có khả năng thuộc phạm trù văn hóa Sa Huỳnh, những gốm bằng đất nung thuộc giai đoạn Champa sớm như bình vò gốm bằng đất nung và đặc biệt là ngói mặt hẻ, ngói hình cánh sen, ngói có văn in ô vuông có niên đại thế kỷ III - IV (Bùi Chí Hoàng 2009: 44). Cuộc khai quật năm 2018 tại phế tích Chà Rây (xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn) cách thành Cha khoảng 2km về phía tây nam đã phát hiện nền móng kiến trúc của ngôi đền thờ có bình diện hình chữ nhật, có diện tích 88,4m² (Đông - Tây 10,4m x Bắc - Nam 8,5m). Đây là kiến trúc dạng đền thờ khung gỗ, mái lợp ngói âm dương (Bảo tàng tỉnh Bình Định, Viện Nghiên cứu Kinh thành 2019). Niên đại phế tích Chà Rây được xác định khoảng thế kỷ IV - VI. Phế tích Chà Rây cùng với phế tích Châu Thành là những công trình kiến trúc tôn giáo của tiểu quốc Vijaya trong giai đoạn sớm. Như vậy ngoài vùng đất Simhapura (Quảng Nam) với tư cách là kinh đô của thời kỳ này thì vùng đất Vijaya (Bình Định) với tư cách là cố đô xưa luôn tồn tại song hành phát triển và để lại những di tích, di vật vô cùng phong phú minh chứng cho thời kỳ vương triều Simhapura phát triển rực rỡ, xây dựng nền độc lập tự chủ của dân tộc Chăm trong một thời kỳ dài lịch sử (Lê Đình Phụng 2024: 351).

Dựa vào kiến trúc và di vật giữa các di tích Champa niên đại sớm tại Bình Định và các di tích tại những vùng khác như thành Trà Kiệu, Cổ Lũy, thành Hồ, cho thấy sự tương đồng về vật liệu kiến trúc, gồm gia dụng và các di tích này đều có khung niên đại thế kỷ IV - VI. Qua đó, phản ánh tuy có sự chia cắt về mặt địa lý nhưng vẫn mang tính thống nhất giữa các tiểu quốc thuộc vương quốc Champa trong giai đoạn đầu hình thành và phát triển. Không chỉ qua những bằng chứng vật chất mà trong các sử liệu Trung Hoa ghi chép về thời kỳ này cho thấy các tiểu quốc dần tái thống nhất thành một quốc gia chung. Tân thư cho biết, dưới triều đại vua Lâm Ấp là Phạm Văn (336 - 349): “Phạm Văn đánh chiếm các nước Đại Kỳ Giới, Tiểu Kỳ Giới, Thức Bộc, Từ Lang, Khuất Đô, Càn Lỗ, Phù Đan...” (Nguyễn Duy Hinh 2010: 200).

Về giá trị văn hóa, phế tích Châu Thành có kiến trúc hạt nhân đầu tiên là đền thờ đá thiêng. Tục thờ đá là tín ngưỡng phổ biến và lâu đời, phản ánh quan niệm “vạn vật hữu linh” của người Champa. Qua nghiên cứu so sánh các di tích, di vật cùng thời kỳ với phế tích Châu Thành cho thấy rằng trong thời kỳ này cũng đã có sự ảnh hưởng của Ấn Độ giáo vào đời sống tinh thần của người Champa. Tiêu biểu là trong minh văn Mỹ Sơn I có ghi lại vua Bhadravarman đã cho dựng ngôi đền đầu tiên thờ thần Siva tại thánh địa Mỹ Sơn vào thế kỷ thứ IV (Golzio 2004:2-3), tại đây cũng phát hiện được đầu ngói ống. Tục thờ đá thiêng tìm được tại phế tích Châu Thành cho thấy tín ngưỡng thờ đá được kế thừa khi Ấn Độ giáo đã du nhập vào đời sống tinh thần của người Champa. Như vậy phế tích Châu Thành được xây dựng trên một vị trí linh thiêng thờ vị thần mang tín ngưỡng bản địa, sau này khi ảnh hưởng tôn giáo Ấn Độ ngày càng mạnh vào đời sống của cư dân Champa thì giai đoạn sau các kiến trúc được xây dựng mang tính chất thờ các vị thần của văn hóa Ấn Độ.

Sự hội nhập của văn hóa Ấn Độ đã hình thành nên các cơ sở tôn giáo có quy mô lớn hơn, bên cạnh đó những ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa vẫn còn được thể hiện trên những vật liệu kiến trúc là đầu ngói ống, ngói âm dương, đồ gốm in ô vuông kiểu Hán, gốm trang trí hồi văn làm nên nét đặc sắc của văn hóa Champa trong thời kỳ đầu hình thành và phát triển. Đến giai đoạn thế kỷ XIII, có thêm sự ảnh hưởng của văn hóa Khmer, phản ánh qua vật liệu kiến trúc là đá ong. Chính vì có vị trí địa lý với không gian mở, dựa trên nền tảng của văn hóa bản địa, người Champa có điều kiện tiếp thu một cách sáng tạo ảnh hưởng của văn hóa bên ngoài, từ đó tạo nên một bản sắc riêng của văn hóa Champa trong dòng chảy lịch sử.

TÀI LIỆU DẪN

BẢO TÀNG TỈNH BÌNH ĐỊNH, VIỆN NGHIÊN CỨU KINH THÀNH 2019. *Báo cáo kết quả khai quật phế tích Chà Rây (xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định)*, Tư liệu Bảo tàng tỉnh Bình Định.

BÙI CHÍ HOÀNG 2009. *Báo cáo khai quật di tích tháp Bình Lâm (huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định)*. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Bình Định.

LÂM THỊ MỸ DUNG 2017. *Sa Huỳnh - Lâm Ấp - Champa thế kỷ 5 trước Công nguyên đến thế kỷ 5 sau Công nguyên (một số vấn đề khảo cổ học)*. Nxb. Thế giới.

- LÂM THỊ MỸ DUNG, NGUYỄN ANH THU' 2009. Cổ Lũy - Phú Thọ (Quảng Ngãi) trong bối cảnh văn hóa Champa nửa đầu thiên niên kỷ I Công nguyên. Trong *Khảo cổ học*, số 1.
- LÊ ĐÌNH PHỤNG 2024. Từ cội nguồn đến vương triều Indrapura. Trong *Lịch sử Lâm Ấp - Champa theo dấu các vương triều*, tập 1. Nxb. Khoa học xã hội.
- NGUYỄN DUY HÌNH 2010. *Người Chăm xưa và nay*, Nxb Từ điển Bách khoa và Viện Văn hóa.
- PHẠM VĂN TRIỆU, LÊ ĐÌNH PHỤNG 2011. Thành Hồ (Phú Yên) qua hai mùa khai quật. Trong *Khảo cổ học*, số 1.
- VIỆN NGHIÊN CỨU KINH THÀNH 2016. “Báo cáo kết quả khai quật Khảo cổ học di tích thành Cha, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định”. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Bình Định.
- GOLZIO, KARL-HEINZ 2004. *Inscription of Campā based on the editions and translation of Abel Bergaigne, Étienne Aymonier, Louis Finot, Édouard Huber and other French scholars and of the work of R. C. Majumdar*, Shaker Verlag.
- PARMENTIER, HENRI 1909. *Inventaire Descriptif des Monuments Căm de L'Annam*. Paris: Leroux (Publication de l'École française d'Extrême - Orient 11).

EXCAVATION OF THE CHÂU THÀNH RUINS (NHƠN THÀNH WARD, AN NHƠN TOWN, BÌNH ĐỊNH PROVINCE)

HOÀNG NHƯ KHOA, LÊ ĐÌNH PHỤNG AND PHẠM VĂN TRIỆU

The Châu Thành ruins are situated on a high mound in the Châu Thành area, Nhơn Thành Ward, An Nhơn Town. This site occupies an important position within the core zone of Cham cultural heritage in Bình Định. From 2020 to 2022, the Bình Định Museum, in collaboration with the Institute of Archaeology, carried out three excavations covering a total area of 546.47m². These excavations uncovered a thick cultural layer with multiple overlapping architectural remains, along with a large number of artifacts. The findings reveal a clear evolution in architectural types from early to later phases. Beginning with sacred stones shrines featuring simple, open spaces on a small scale, the Cham people later built temples with wooden frames, yin-yang tiled roofs, pathways, and enclosing walls, dating to the 4th-6th centuries. In the later period, with advancements in construction techniques and the increasing prosperity of the Champa kingdom, they had the resources to construct large scale towers by the 13th century. A large number of artifacts were uncovered, comprising various types such as yang tile ends decorated with lotus motifs, yang tile ends featuring clown faces, yin-yang tiles, fragments of deity statues, inscribed stele fragments, gold pieces, and household ceramics. The excavation results at the Châu Thành ruins indicate that Cham people had an early presence in the Bình Định region and suggests that this area may have been the original homeland and birthplace of the Champa state.